Sign In

BỘ XÂY DỰNG
Số: 07/1999/QĐ-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 2 năm 1999

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Ban hành Quy chế về soạn thảo, thẩm định và ban hànhvăn bản quy phạm pháp luật và văn bản cá biệt ngành Xây dựng

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996;

Căn cứ Pháp lệnh về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế ngày20/8/1998;

Căn cứ Nghị định số 101/CP ngày 23/9/1997 của Chính phủ qui địnhchi tiết một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Thông tưsố 1793/1997/TT-BTP ngày 30/12/1997 của Bộ Tư pháp hướng dẫn nghiệp vụ của tổchức pháp chế ở các Bộ;

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 04/3/1994 của Chính phủ qui địnhchức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Chánh Văn phòng Bộ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết địnhnày "Quy chế về soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạmpháp luật và văn bản cá biệt ngành Xây dựng".

Điều 2.Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những qui định trướcđây trái với Quy chế kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3.Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Cục, Vụ, Viện thuộcBộ Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Về soạn thảo, thẩm định và ban hành văn bản quy phạmpháp luật và văn bản cá biệt ngành Xây dựng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/1999/QĐ-BXD ngày02/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

Đểnâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản pháp luật, kịp thời thể chế hoá đườnglối, chính sách của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu quản lý Nhà nước ngànhXây dựng bằng pháp luật, Quy chế này qui định thủ tục, trình tự áp dụng trongcơ quan Bộ Xây dựng về việc soạn thảo, thẩm định và ban hành các văn bản quyphạm pháp luật (QPPL) và văn bản cá biệt ngành Xây dựng.

Vănbản QPPL ngành Xây dựng là văn bản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hànhtheo thủ tục, trình tự luật định, trong đó có các quy tắc xử sự chung được Nhànước bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trong các lĩnh vựcngành Xây dựng.

Vănbản cá biệt là những văn bản do Bộ Xây dựng ban hành theo thẩm quyền trên cơ sởcác văn bản QPPL, để giải quyết những công việc cụ thể, nội dung cụ thể vớinhững đối tượng cụ thể trong phạm vi thời gian và không gian nhất định.

1.Văn bản QPPL ngành Xây dựng bao gồm:

a)C*ác dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết, nghị định, quyết định, chỉ thị thuộcthẩm quyền ban hành của Quốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướngChính phủ và điều ước quốc tế được ký kết với danh nghĩa Nhà nước, danh nghĩaChính phủ* về các lĩnh vực ngành Xây dựng do Chính phủ phân công Bộ Xây dựngchủ trì soạn thảo.

b)Văn bản QPPL cuả Bộ Xây dựng ban hành theo thẩm quyền. Cụ thể là:

Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng qui định về tổ chức và hoạtđộng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc; ban hành các quy chuẩn xây dựng, tiêuchuẩn xây dựng, các định mức kinh tế - kỹ thuật ngành Xây dựng, quy hoạch xâydựng, quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng qui định các biện pháp để chỉđạo, đôn đốc, phối hợp và kiểm tra hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộcngành Xây dựng trong việc thực hiện văn bản QPPL ngành Xây dựng do các cơ quanNhà nước có thẩm quyền cấp trên và Bộ Xây dựng ban hành.

Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng để hướng dẫn thực hiện nhữngqui định được luật và nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh và nghị quyết của Uỷban thường vụ quốc hội; lệnh và quyết định của Chủ tịch nước; nghị định và nghịquyết của Chính phủ; quyết định và chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ giao thuộcphạm vi quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng.

Nghị quyết, thông tư liên tịch giữa Bộ Xây dựng với các Bộ, ngành khác, các tổchức chính trị - xã hội để hướng dẫn thực hiện những vấn đề khi pháp luật quyđịnh về việc tổ chức chính trị-xã hội đó tham gia quản lý Nhà nước.

Điều ước quốc tế được ký kết với danh nghĩa Bộ Xây dựng để thực hiệnmột điều ước quốc tế đã được ký kết với danh nghĩa Nhà nước hoặc Chính phủ hayvề lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý Nhà nước của Bộ Xây dựng theo qui định củaPháp lệnh về ký kết và thực hiện điều ước quốc tế.

2.Các văn bản cá biệt do Bộ Xây dựng ban hành, bao gồm:

Cácvăn bản tham gia ý kiến đối với các văn bản QPPL do Bộ, ngành khác và địa phươngchủ trì soạn thảo.

Cácvăn bản giải quyết khiếu nại tố cáo có liên quan đến chế độ, chính sách củaĐảng, Nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ trưởng.

Cácvăn bản giải quyết những công việc thường xuyên trong công tác quản lý ngành,theo chức năng, nhiệm vụ Nhà nước phân giao.

Điều 2. Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp của văn bản

Vănbản được ban hành phải phù hợp và không được trái với Hiến pháp và trái với nộidung các văn bản QPPL của các cơ quan nhà nước cấp trên; bảo đảm tính thốngnhất, thứ bậc, hiệu lực pháp lý của các văn bản trong hệ thống pháp luật; bảođảm thẩm quyền về nội dung và thẩm quyền về hình thức của văn bản.

Điều 3.Bố cục và ngôn ngữ của văn bản.

Bốcục của văn bản phải tuân thủ các qui định của pháp luật hiện hành và kỹ thuậtsoạn thảo văn bản.

Ngônngữ trong văn bản phải chính xác, phổ thông, dễ hiểu và phải được thể hiện bằngtiếng Việt;

Điều 4. Số và ký hiệu của văn bản

Sốvà ký hiệu của văn bản QPPL và văn bản cá biệt được ghi theo qui định tại Nghịđịnh 101/CP ngày 23/9/1997 của Chính phủ và Quyết định số 59/1998/QĐ-BXD ngày24/2/1998, Quyết định số

110/1998/QĐ-BXD ngày 23/3/1998 của Bộ trưởng Bộ Xâydựng.

Điều 5. Tổng kết chương trình xây dựng văn bản

Vàotháng 12 hàng năm, Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng Bộ tập hợp toàn bộ cácvăn bản QPPL ngành Xây dựng và văn bản cá biệt do Bộ Xây dựng ban hành trongnăm, đồng thời tổng kết đánh giá và rút kinh nghiệm để việc ban hành văn bản đượcthực hiện theo đúng chương trình và ngày càng hoàn thiện hơn.

Chương II

SOẠN THẢO, THẨM ĐỊNH VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL NGÀNHXÂY DỰNG

Điều 6. Lập chương trình xây dựng văn bản QPPL

1.Hàng năm hoặc theo nhiệm kỳ của Quốc hội, căn cứ vào chiến lược, đường lối pháttriển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, kế hoạch, chương trình xây dựngpháp luật của Nhà nước, yêu cầu quản lý Nhà nước ngành Xây dựng từng thời kỳ,các Cục, Vụ (viết tắt là Vụ) trực thuộc Bộ, theo chức năng, nhiệm vụ của mìnhphải lập dự kiến xây dựng văn bản QPPL *(trong đó nêu rõ tên văn bản, sự cầnthiết ban hành văn bản; đối tượng, phạm vi điều chỉnh và nội dung cơ bản, bốcục văn bản; thời gian trình và thời gian ban hành;cơ quan phối hợp và các điềukiện cần thiết khác)* gửi Vụ Pháp chế trước ngày 1 tháng 7 để tổng hợp báocáo Bộ trưởng xem xét quyết định đồng thời cân đối ngân sách để phục vụ soạnthảo các văn bản QPPL thuộc đối tượng phải cấp kinh phí theo quy định.

2.Vụ Pháp chế phối hợp với Văn phòng tổng hợp báo cáo để lập kế hoạch:

a)Chương trình xây dựng văn bản QPPL ngành xây dựng thuộc thẩm quyền ban hành củaQuốc hội, Uỷ ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ, baogồm:

Danhmục xây dựng Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết hàng năm được gửi về Bộ Tư pháp và Vănphòng Chính phủ chậm nhất là 15 tháng 7 năm trước của năm kế hoạch, nếu cho cảnhiệm kỳ Quốc hội được gửi về Bộ Tư pháp và Văn phòng Chính phủ chậm nhất làngày 15 tháng 7 năm kết thúc nhiệm kỳ của Quốc hội khoá trước.

Danhmục dự kiến xây dựng văn bản QPPL của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hàng năm đượcgửi đến Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp chậm nhất là ngày 15 tháng 10 năm trướccủa năm kế hoạch.

b)Danh mục dự kiến xây dựng văn bản QPPL hàng năm thuộc thẩm quyền của Bộ trưởngBộ Xây dựng được tổng hợp trước ngày 15 tháng 10 năm trước của năm kế hoạch đểtrình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

Tùytheo tình hình thực tế trong các lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội của Quốcgia cũng như của ngành, chương trình xây dựng văn bản QPPL có thể được điềuchỉnh bổ sung cho phù hợp.